TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN H
T PHỐ H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2019/HSST
Ngày: 16- 7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H T PHỐ H
Với T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc C

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn H

2. Bà Nguyễn Minh H

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Q - Cán bộ Toà án nhân dân quận H, T phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, T phố H tham gia phiên toà:

Ông Phạm Anh Đ, Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận H, T phố H xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 12/2019/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Văn T, sinh ngày 10/81989 tại H; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ dân phố Lương Khê 5, phường Tràng Cát, quận H, thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Vũ Văn H và bà Nguyễn Thị T; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/01/2019 đến ngày 26/01/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Người làm chứng: Anh Hà Đức L, ông Nguyễn Văn T; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bản cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận H, T phố H đã truy tố Vũ Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tóm tắt nội dung vụ án như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 22h20 ngày 24/1/2019 Vũ Văn T đi bộ từ nhà đến khu vực chợ N thuộc tổ 13 phường N, quận H, thành phố H gặp và hỏi mua ma túy của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá

200.000 đồng. Mua xong, T cầm gói ma túy rồi đi bộ về nhà, khi T đi đến khu vực ngõ sau chợ N thuộc tổ 13 phường N, H, H thì bị lực lượng Công an phường N kiểm tra và phát hiện T đang cầm ở lòng bàn tay trái gói ma túy vừa mua rồi đưa về trụ sở công an phường giải quyết.

Tại kết luận giám định số 51/KLGĐ ngày 26/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,4087 gam, là loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra cũng như tại phiên tòa Vũ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với Kết luận giám định, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố H giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vũ Văn T theo tội danh cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T từ 12-18 tháng tù; bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên đề xuất không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon kích thước 02x02cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng còn lại sau giám định.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an quận H, thành phố H, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận H, thành phố H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Về tội danh:

[1] Vũ Văn T đã có hành vi mua ma túy rồi cất giấu với mục đích để sử dụng. Số ma túy thu giữ trên người T qua giám định là loại ma túy Methamphetamine…, là loại ma túy cấm lưu giữ, sử dụng theo danh mục của Nhà nước đã quy định. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ cơ sở kết luận cấu T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[1] Lượng ma túy bị cáo cất giấu để sử dụng qua giám định có khối lượng là 0,4087 gam và là loại Methamphetamine. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo phải chịu trách nhiệm theo điểm c khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

[1] Nhân thân: Trước lần phạm tội này bị cao chưa từng có tiền án, tiền sự.

[2] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Vũ Văn T phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự.

[3] Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt áp dụng:

[1] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Ma túy là hiểm họa của toàn xã hội, không những hủy hoại sức khỏe mà còn làm băng hoại về đạo đức của con người, là nguyên nhân phát sinh ra các loại tội phạm khác. Việc bài trừ tận gốc tệ nạn ma túy trong toàn xã hội đang được Đảng và Nhà nước quan tâm thực hiện tuy nhiên loại tội phạm này vẫn đang có chiều hướng gia tăng, diễn biến phức tạp, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo buộc bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[2] Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, nhưng xét bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trong vụ án này có cón người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, tuy nhiên chưa xác định được danh tính nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau.

- Về xử lý vật chứng:

[1] Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon kích thước 02x02cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo: Vũ Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Trừ cho bị cáo 01 ngày tạm giữ tạm giam tại cơ quan điều tra từ ngày 25/01/2019 đến ngày 26/01/2019).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bì thư đã niêm phong có chữ ký của bị cáo.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/4/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H, thành phố H*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vũ Văn T phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật

thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- CATP H;
- VKSND TP H;
- TAND TP H;
- Sở tư pháp TP H;
- CA quận Hải An;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An ;
- UBND phường (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Ngọc Cường

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Cường

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nga - Nguyễn Thị Vân **Khúc Trọng Quang**

Nơi nhận:
- TAND TP H;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- CCTHADS huyện Thủy Nguyên;
- Công an huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã Lưu Kiếm , huyện Thủy Nguyên;
- Bị cáo
- Lưu VT; Hồ sơ vụ án;

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khúc Trọng Quang

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
T PHỐ H **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thủy Nguyên, ngày 26 tháng 09 năm 2017

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN-TP H
Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Khúc Trọng Quang
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nga
2. Bà Nguyễn Thị Vân

Căn cứ các Điều 199 và Điều 222 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Vào hồi ……..giờ ……phút ngày 26 tháng 09 năm 2017, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án Phạm Hữu Sơn bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Hữu Sơn phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Kết quả biểu quyết 3/3.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo:

Phạm Hữu Sơn: ……..…… tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/6/2017.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Về các vấn đề khác:

**Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong chứa chất ma túy còn lại sau giám định số 2453/C54(TT2).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, T phố H)

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội, bị cáo Phạm Hữu Sơn bvc phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết 3/3.

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nga – Nguyễn Thị Vân **Khúc Trọng Quang**